

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM ĐÀN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 13 - 5 - 2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lại.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thanh Hùng.

2. Ông Đặng Văn Trung.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 190/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 12 năm 2020 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2021/QĐXXST – HNGĐ, ngày 22 tháng 4 năm 2021; giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Thị Đ, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm X, xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Vũ Xuân L, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Khối SN, thị trấn NĐ, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An.

Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 03/12/2020 cũng như bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên toà sơ thẩm, nguyên đơn chị Hồ Thị Đ trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Vũ Xuân L kết hôn ngày 19 tháng 10 năm 2015, có đăng ký kết hôn tại UBND xã TS, huyện QL, tỉnh

Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường. Khoảng 3 năm gần đây, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Vũ Xuân L thường xuyên uống rượu về chửi bới, đánh đập vợ. Nguyên đơn đã cố gắng để vợ chồng chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình nhưng anh Vũ Xuân L không thay đổi. Từ năm 2017 đến nay nguyên đơn chuyển về nhà bố mẹ đẻ ở xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy tình cảm vợ chồng không còn nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Xuân L. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Tiến N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2016. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh Vũ Xuân L cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 đồng. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn anh Vũ Xuân L thống nhất lời khai của nguyên đơn về xác lập quan hệ hôn nhân và điều kiện chung sống. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống bình thường và có một số mâu thuẫn nhưng không lớn. Từ năm 2017 đến nay chị Hồ Thị Đ đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An sinh sống. Bị đơn đã liên lạc để đoàn tụ vợ chồng nhưng chị Hồ Thị Đ không đồng ý. Chị Hồ Thị Đ yêu cầu ly hôn, bị đơn không đồng ý vì con còn nhỏ và bị đơn còn tình cảm với chị Hồ Thị Đ. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Nếu vợ chồng ly hôn, bị đơn yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu chị Hồ Thị Đ cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và các khoản nợ của vợ chồng: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân, tranh chấp về nuôi con giữa chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L tại UBND thị trấn Nam Đàn, huyện Nam Đàn thì được cung cấp thông tin như sau: Chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L đăng ký kết hôn tại xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An vào năm 2015. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại địa phương nhưng từ năm 2017 đến nay chị Hồ Thị Đ đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, anh Vũ Xuân L lao động tự do tại địa phương. Chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L có 01 con chung là Vũ Tiến N, sinh ngày 28/8/2016 có đăng ký khai sinh tại UBND thị trấn Nam Đàn. Hiện nay cháu sống cùng chị Hồ Thị Đ tại xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tố tụng đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự theo quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của đương sự: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83, Điều 107, Điều 116 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Về tình cảm: Chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Vũ Xuân L. Về con chung: Giao con chung Vũ Tiến N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2016 cho chị Hồ Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vũ Xuân L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) cho đến khi con chung trưởng thành. Anh Vũ Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Nguyên đơn chị Hồ Thị Đ yêu cầu được ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Vũ Xuân L có địa chỉ cư trú tại thị trấn NĐ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Đây là tranh chấp Hôn nhân gia đình về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn theo quy định khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81, quyển số 01/2015, ngày 19 tháng 10 năm 2015 của UBND xã TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn

nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong xây dựng hạnh phúc gia đình nên có xảy ra cãi vã, chửi bới, đánh đập và thiếu tôn trọng nhau. Từ năm 2017 đến nay chị Hồ Thị Đ về sống cùng bố mẹ đẻ. Chị Hồ Thị Đ giữ nguyên yêu cầu được ly hôn, anh Vũ Xuân L không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận định: Việc đoàn tụ vợ chồng phải là sự tự nguyện của hai bên và vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau. Tuy nhiên trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau cũng như quá trình hòa giải tại Tòa án hai bên không có biện pháp gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng không sống chung với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Hồ Thị Đ được ly hôn anh Vũ Xuân L.

[2]. Về con chung: Chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L thống nhất khai: Vợ chồng có một con chung là Vũ Tiến N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2016. Vợ chồng ly hôn, chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung đến khi con trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung của chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L là chính đáng. Trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau, con chung do chị Hồ Thị Đ trực tiếp nuôi dưỡng cho đến nay, hiện tại cháu Vũ Tiến N phát triển thể chất, tinh thần bình thường và đang học tập ổn định tại Trường Mầm non TS, huyện QL, tỉnh Nghệ An. Mặt khác con chung hơn 4 tuổi, rất cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ và không có căn cứ xác định chị Hồ Thị Đ không đủ điều kiện để trực tiếp nuôi con nên Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Hồ Thị Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế và quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình thì người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con. Theo lời khai của anh Vũ Xuân L thì thu nhập bình quân mỗi tháng 9.000.000 đồng. Vì vậy chị Hồ Thị Đ yêu cầu anh Vũ Xuân L cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.000.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

[4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định

của pháp luật.

[5]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6]. Về án phí: Nguyên đơn chị Hồ Thị Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Bị đơn anh Vũ Xuân L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 và Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Đ và anh Vũ Xuân L.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Vũ Tiến N, sinh ngày 28 tháng 8 năm 2016 cho chị Hồ Thị Đ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Vũ Xuân L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Buộc anh Vũ Xuân L có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con Vũ Tiến N mỗi tháng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng) kể từ tháng 6/2021 đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng có thể bị thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Khi có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Hồ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0003398, ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Hồ Thị Đ đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Buộc anh Vũ Xuân L phải chịu 300.000 đồng (Ba

trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về nghĩa vụ cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

7. Về thi hành án: Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành (đối với các khoản tiền phải trả cho người được Thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thị Lại